

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU KÈ
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST

Ngày: 28-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Chí Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Phới - Giáo viên;

Ông Lê Văn Đọt - Công chức.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Thể - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 14/2022/HSST ngày 10 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 21/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Thạch Ngọc Đ, sinh ngày 06/12/2003, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thạch Thanh H, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1983; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt. Ngày 22/11/2021, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh ra Quyết định khởi tố bị can; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/11/2021 đến ngày 22/11/2021 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt).

- Bị hại: Bà Võ Thị H, sinh năm 1977 (vắng có đơn).

Nơi cư trú: Ấp Hội A, xã Hòa T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1983 (có mặt);

Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Thạch T, sinh năm 2000 (có mặt);

3. Ông Thạch Hung Ka R, sinh năm 1980 (vắng có đơn);

Cùng nơi cư trú: Ấp Nguyệt Lăng C, xã Bình P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

4. Ông Trương Minh Đ, sinh năm 1963 (vắng có đơn).

Nơi cư trú: Khóm 2, phường 2, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đỗ Văn Ph, sinh năm 1971 (vắng có đơn);

Nơi cư trú: Ấp Hội A, xã Hòa T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Thạch Chí N, sinh ngày 21/9/2005 (có mặt);

Người đại diện hợp pháp cho anh Thạch Chí N là bà Nguyễn Thị Hồng L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh là mẹ ruột của anh Thạch Chí N.

3. Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1965 (vắng có đơn);

4. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1964 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người phiên dịch:* Ông Thạch Quone - Cán bộ hưu trí (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 03 giờ ngày 12/11/2021, bị cáo Thạch Ngọc Đ điều khiển xe mô tô mang biển số 84D1 - 040.42 chở rau cải từ chợ Cầu Kè đến ấp Vàm Đình, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh để giao cho người dân trong khu vực cách ly y tế. Bị cáo điều khiển xe mô tô đi trên đường tỉnh 915, khi đến đoạn đường thuộc ấp Hội An, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thì bị cáo ghé vào tiệm tạp hóa “THÀNH TÀI” của bị hại bà Võ Thị H cư trú tại ấp Hội An, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh để mua thẻ cào nạp tiền điện thoại. Sau khi mua được thẻ cào và nạp tiền điện thoại xong, bị cáo điều khiển xe mô tô đi về hướng xã Ninh Thới. Trên đường đi bị cáo kiểm tra thấy tài khoản trong điện thoại bị trừ hết nên bị cáo quay lại chỗ tiệm tạp hóa của bà H để mua thêm thẻ cào nạp tiền điện thoại. Bị cáo đậu xe trước tiệm của bà H (đầu xe hướng về xã Ninh Thới) rồi đi vào trong hời mua thẻ cào điện thoại và keo dán sắt để dán phần nhựa ở đầu xe bị bể. Trong lúc chờ nhận tiền thừa (thối) lại, bị cáo quan sát thấy bà H lấy tiền trong xô nhựa màu đỏ để trên sạp bán rau cải trong tiệm nên bị cáo nảy sinh ý định thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản trong xô nhựa của bà H. Do bà H đứng gần sạp bán thịt heo và cầm dao chặt thịt nên bị cáo không dám thực hiện hành vi mà đi ra ngoài chỗ xe đang đậu để dán keo cho xe và tìm cơ hội để thực hiện hành vi. Sau khi dán keo xe xong, bị cáo lên xe nổ máy và yêu cầu bà H bán cho bị cáo một thùng mì KOKOMI thì bà H đồng ý. Bà H vừa quay lưng đi vào trong nhà để lấy mì cho bị cáo thì bị cáo liền bước xuống xe, khi thấy bà H đã đi xuống bậc thềm tiếp giáp giữa tiệm tạp hóa với phần mái che trước nhà chính của bà H, bị cáo nhanh chóng chạy vào chỗ sạp rau cải của bà H lấy xô nhựa chứa tài sản rồi nhanh chóng chạy ra xe điều khiển bỏ chạy về hướng xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè. Bà H phát hiện liền chạy theo và truy hô “Cướp, cướp” nhưng không kịp. Khi bị cáo điều khiển xe mô tô đi đến khu vực thánh thất Cao Đài ở xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè bị cáo dừng lại kiểm tra phát hiện trong xô có số tiền 1.352.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng và nhiều thẻ cào nạp tiền điện thoại (*không xác định rõ tổng số lượng thẻ cào*). Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô

tô về nhà tại Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh để cất giấu những tài sản trên. Riêng đối với điện thoại di động hiệu OPPO thì bị cáo khôi phục cài đặt gốc xóa hết thông tin cá nhân trong điện thoại và cho em ruột là Thạch Chí N sử dụng.

Đến khoảng 02 giờ ngày 19/11/2021, bị cáo Thạch Ngọc Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 11 trái dừa khô của ông Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 1973, cư trú tại Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Bị cáo mượn xe mô tô mang biển số 84L1 - 498.60 của Thạch T, sinh năm 2000, cư trú tại ấp Nguyệt Lăng C, xã Bình Phú, huyện C, tỉnh Trà Vinh để chở số dừa trên đến chợ Cầu Kè bán lấy tiền tiêu xài. Khi bị cáo đang điều khiển xe mô tô chở dừa đi tiêu thụ, đến đoạn đường thuộc ấp Trà Điều, xã Ninh Thới, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh thì bị lực lượng tuần tra phòng chống tội phạm của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự - kinh tế và ma túy Công an huyện Cầu Kè phát hiện và lập biên bản. Quá trình làm việc, bị cáo đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản tại Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh và thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản vào ngày 12/11/2021 tại ấp Hội An, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiến hành ghi lời khai bị hại, người làm chứng và làm việc với bị cáo. Đồng thời, qua khám nghiệm hiện trường tại nơi bị cáo cất giấu tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã thu giữ số tiền 300.000 đồng; 26 thẻ cào nạp tiền điện thoại với tổng giá trị thẻ nạp là 850.000 đồng và 01 xô nhựa màu đỏ. Bên cạnh đó, quá trình làm việc với Thạch Chí Nghĩa (là em ruột bị cáo) thì Nghĩa đã giao nộp điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 (64G) mà bị cáo cho Nghĩa sử dụng trước đó (bút lục 43-74, 155-156, 163-164, 167, 199-204). Xét thấy cần ngăn chặn ngay việc bị cáo bỏ trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Quyết định tạm giữ và Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo để tiến hành các hoạt động điều tra, xác minh làm rõ (bút lục 98-104).

Căn cứ vào giá trị của tài sản bị thiệt hại cùng các tài liệu thu thập được, xác định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản” quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Do đó, ngày 22/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh tạm giam đối với bị cáo về tội “Cướp giật tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự để tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật.

Ngày 24/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè yêu cầu định giá tài sản đối với điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 (64G) màu trắng, loại màn hình cảm ứng. Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè có Bản kết luận định giá tài sản số: 41/BKL-HĐĐG xác định tài sản nêu trên có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là 2.700.000 đồng (bút lục 90 - 92).

Ngày 16/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè yêu cầu định giá tài sản đối với 11 trái dừa (loại dừa khô). Cùng ngày, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu Kè có Bản kết luận định giá tài sản số:

47/BKL-HĐĐG xác định tài sản nêu trên có giá trị tại thời điểm bị thiệt hại là 77.000 đồng (bút lục 91 - 93).

Quá trình điều tra, bị cáo Thạch Ngọc Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và tất cả các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đồng thời, quá trình thực nghiệm điều tra tại hiện trường vụ án vào lúc 03 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, bị cáo đã thực hiện đúng theo lời khai của bị cáo, phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng (bút lục 76-89).

Quá trình điều tra xác định, xe mô tô mang biển số 84D1 - 040.42 do bà Nguyễn Thị Hồng L (là mẹ ruột của bị cáo) mua xe đã qua sử dụng tại cơ sở “MINH ĐỨC” thuộc khóm 2, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Đồng thời, bị cáo đã cho bà Lượm 01 thẻ cào mệnh giá 50.000 đồng và bà Lượm đã sử dụng hết. Qua làm việc bà Lượm không hay biết thẻ cào nạp tiền điện thoại mà bị cáo cho bà sử dụng là tài sản do bị cáo phạm tội mà có và không hay biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô mang biển số 84D1 - 040.42 để thực hiện hành vi phạm tội (bút lục 175-176).

Căn cứ vào giá trị tài sản bị thiệt hại vào ngày 19/11/2021 và những tài liệu thu thập được xác định hành vi của bị cáo Thạch Ngọc Đ không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Quá trình xác minh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè chưa làm việc được với ông Nguyễn Văn Tâm, sinh năm 1973, cư trú tại Ấp Đ, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè tiếp tục phối hợp với Công an xã Ninh Thới xác minh để làm cơ sở xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản của ông Tâm (bút lục 148-150).

Đối với xe mô tô mang biển số 84L1 - 498.60, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả lại cho chủ sở hữu là ông Thạch Hung Ka R, cư trú tại ấp Nguyệt Lăng C, xã Bình P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đối với 01 cái ghế nhựa màu đỏ và 02 vỏ đệm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả lại cho gia đình của bị cáo quản lý và sử dụng. Đối với 11 trái dừa khô, do chưa làm việc được với chủ sở hữu và dừa đã bị hư hỏng nên đã tiến hành tiêu hủy để tránh ảnh hưởng đến môi trường (bút lục 129-131).

Quá trình làm việc với anh Thạch Chí N xác định, điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 (64G) màu trắng, loại màn hình cảm ứng và 01 thẻ cào nạp tiền điện thoại mệnh giá 50.000 đồng mà bị cáo cho Nghĩa sử dụng thì Nghĩa đã sử dụng hết số tiền thẻ cào và đã giao nộp lại điện thoại di động nêu trên. Đồng thời, Nghĩa không hay biết những tài sản nêu trên là do bị cáo phạm tội mà có (bút lục 177-178).

Quá trình làm việc với ông Nguyễn Văn P là ông Ngoại ruột của bị cáo xác định bị cáo có cho ông P sử dụng 01 thẻ cào nạp tiền điện thoại mệnh giá 100.000 đồng và ông P đã sử dụng hết. Đồng thời, ông Phích không hay biết thẻ cào trên là do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có (bút lục 187-188).

Quá trình làm việc với bà Lê Thị Hồng T là bà Ngoại ruột của bị cáo xác định bị cáo sinh sống chung nhà với bà T và bà Tươi hoàn toàn không hay biết những tài sản mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè thu giữ trong nhà của gia đình bà là do bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có (bút lục 183-184).

Đối với sim điện thoại gắn kèm theo điện thoại OPPO A5 2020 (64G) của bà H, sau khi chiếm đoạt được tài sản thì bị cáo tháo sim vứt bỏ, do bị cáo không nhớ được nơi vứt bỏ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè không có căn cứ để truy tìm và thu giữ để trao trả lại cho bà H.

Quá trình làm việc với bà H thì bà H cho rằng trong xô nhựa mà bị cáo chiếm đoạt của bà có khoảng 4.000.000 đồng tiền mặt và số lượng lớn thẻ cào với tổng giá trị khoảng 6.000.000 đồng, tổng tài sản thiệt hại khoảng 10.000.000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 (64G). Đồng thời, quá trình làm việc, bị cáo xác định sau khi chiếm đoạt được xô nhựa của bà H thì bị cáo treo trên tay cầm của xe mô tô điều khiển xe chạy với tốc độ nhanh nên bị gió thổi bay một phần số tiền và thẻ cào trong xô, từ đó bị cáo không xác định được giá trị tài sản ban đầu trong xô nhựa là bao nhiêu và bị cáo thống nhất với số tài sản bị thiệt hại theo lời trình bày của bà H. Mặt khác, đối với sim điện thoại gắn kèm theo điện thoại OPPO A5 2020 (64G) màu trắng và 01 cái xô nhựa màu đỏ (loại có quai xách) thì bà H xác định không có giá trị đáng kể nên không yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè định giá tài sản để xác định giá trị (bút lục 164, 167, 200, 202).

Vật chứng của vụ án:

- Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ gồm: Số tiền 300.000 đồng; 01 xô nhựa màu đỏ (loại có quai xách); 26 thẻ cào nạp tiền điện thoại với tổng mệnh giá 850.000 đồng và 01 túi xách bằng vải, màu đen. Đối với túi xách bằng vải, màu đen Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả lại cho gia đình của bị cáo quản lý và sử dụng; Những đồ vật, tài sản còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả cho bị hại là bà Võ Thị H quản lý, sử dụng (bút lục 128, 130).

- Đối với xe mô tô mang biển số 84D1 - 040.42, sau khi hay biết việc bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội thì bà Nguyễn Thị Hồng L đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè để phục vụ công tác điều tra. Sau khi kiểm tra, ghi nhận đặc điểm, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả lại cho bà Nguyễn Thị Hồng L quản lý và sử dụng (bút lục 130).

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 (64G) màu trắng, loại màn hình cảm ứng mà Thạch Chí N tự nguyện giao nộp. Sau khi định giá tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè đã trao trả lại cho chủ sở hữu là bà Võ Thị H quản lý và sử dụng (bút lục 128).

Trách nhiệm dân sự:

- Sau khi nhận được số tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình của bị cáo Thạch Ngọc Đ là 10.000.000 đồng thì bị hại bà Võ Thị H không có yêu cầu gì thêm. (bút lục 142).

- Đối với bà Nguyễn Thị Hồng L, không có yêu cầu bị cáo Thạch Ngọc Đ phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà bà đã bồi thường cho bị hại (bút lục 176).

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 10/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch Ngọc Đ về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Thạch Ngọc Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng là đúng, bị cáo không khiếu nại hay bổ sung gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng có mặt tại phiên tòa đã khai nội dung giống như đã khai tại Cơ quan điều tra.

Vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, Vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 171; Các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Các điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Thạch Ngọc Đ từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Thời hạn hình phạt tù được tính từ ngày 19/11/2021. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên đề nghị không xem xét. Về trách nhiệm dân sự do bị hại bà Võ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét.

Ngoài ra vị đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo Thạch Ngọc Đ có ý kiến tranh luận: Không có.

Bà Nguyễn Thị Hồng L có ý kiến tranh luận: Không có.

Ông Thạch T có ý kiến tranh luận: Không có.

Bị cáo Thạch Ngọc Đ nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về hòa nhập cộng đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về việc vắng mặt người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt bị hại bà Võ Thị H; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Thạch Hung Ka Ri; Người làm chứng là ông Đỗ Văn P và bà Lê Thị Hồng T nhưng đều có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[2] Xét hành vi của bị cáo Thạch Ngọc Đ: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, bị cáo Thạch Ngọc Đ ghé vào tiệm tạp hóa “THÀNH TÀI” của bị hại bà Võ Thị H tại ấp Hội An, xã Hòa Tân, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh hỏi mua thẻ cào nạp tiền điện thoại và mì tôm hiệu KOKOMI, nhân lúc bà H không chú ý bị cáo đã nhanh chóng tiếp cận lấy cái xô bằng nhựa, loại có quai, màu đỏ, bên trong có chứa nhiều thẻ cào nạp tiền điện thoại, tiền và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 2020 (64G) màu trắng, loại màn hình cảm ứng của bà H rồi nhanh chóng chạy ra xe mô tô của bị cáo đã nổ máy sẵn tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 12.700.000 đồng như đã nêu trên.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản thực nghiệm điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Xét thấy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Thạch Ngọc Đ về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của những người tiến hành tố tụng đều đúng với quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định và hành vi này nên các quyết định và hành vi này đều hợp pháp. Về những chứng cứ, tài liệu do cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thu thập là hợp pháp.

[4] Xét tính chất, mức độ và hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vụ án có tính chất nghiêm trọng do bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, thay vì vận dụng và phát huy sức trẻ của mình để xây dựng và phát triển kinh tế gia đình theo hướng tích cực, tạo thu nhập bằng chính sức lao động chân chính của mình. Nhưng vì bản tính tham lam, muốn có được tài sản của người khác mà không mất sức lao động chân chính nên bị cáo lợi dụng đêm khuya, ít người qua lại đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của bà H dẫn đến phạm tội. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà mình đã gây ra, cần cách ly bị cáo ra xã hội một thời gian vừa đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội thì bị cáo là người chưa thành niên nên cần áp dụng các điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cũng cần xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo đã tác động cho gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn

năn hối cải về hành vi của mình; Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; Bà Nguyễn Thị H là bà cố của bị cáo được Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh tặng danh hiệu Gia đình cách mạng gương mẫu. Đồng thời, Câu ruột của bị cáo là ông Lê Văn Mạng được công nhận là Liệt sỹ; Ngoài ra trong thời gian thực hiện giãn cách xã hội để phòng chống dịch Covid 19 bị cáo trực tiếp đi mua các hàng hóa thiết yếu cho bà con trong khu cách ly y tế. Vì vậy, cần áp dụng các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã xử lý xong nên không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại bà Võ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét;

- Bà Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu bị cáo Thạch Ngọc Đ phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà bà đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Thạch Ngọc Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy Bản luận tội của Vị đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

[10] Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Thạch Ngọc Đ phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1, Điều 171; Các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Các điều 91, 98, 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thạch Ngọc Đ 01 (một) năm tù, thời hạn hình phạt tù tính từ ngày 19/11/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Võ Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét; Bà Nguyễn Thị Hồng L không yêu cầu bị cáo Thạch

Ngọc Đ phải trả lại số tiền 10.000.000 đồng mà bà đã bồi thường cho bị hại nên không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo Thạch Ngọc Đ nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Thạch Ngọc Đ, bà Nguyễn Thị Hồng L và ông Thạch T được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại bà Võ Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Thạch Hung Ka R vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày được tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Kè;
- Công an huyện Cầu Kè;
- CCTHADS huyện Cầu Kè;
- Bị cáo Thạch Ngọc Đ;
- Bị hại;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Chí Điền

